

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
H. GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43 /2022/HSST**

Ngày: 11- 7- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ **Bà Lê Thị Ngọc Thúy**

2/ **Ông Nguyễn Văn Cường**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Cà Thị Lan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: **Ông Trịnh Thanh Dũ**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TL-HSST ngày 13/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thanh T1**, sinh ngày xx/xx/xxxx. Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Trương Ngọc Đ, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thu H, sinh năm xxxx. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị tạm giữ ngày 27/01/2022, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn T2, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

2/ Nguyễn Hữu Đ2, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/01/2022, Công an huyện G phối hợp Công an xã Kiểng Phước, Đồn Biên phòng Kiểng Phước và Bộ đội Biên phòng tỉnh Tiền Giang tuần tra kiểm soát trên tuyến đường thuộc ấp C, xã K, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phát hiện bị cáo T1 đang điều khiển xe máy biển số 63B7-508.94 chở anh Nguyễn Hữu Đ2, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng chặn dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo T1 đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo T1 đang mặc 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín có viền kéo màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngày 29/01/2022 Phòng PC09 Công an tỉnh Tiền Giang có Kết luận giám định số: 17/KLGD-PC09 kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín, có viền kéo màu trắng một đầu, gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,8089 gam, loại Methamphetamine. Tại biên bản xét nghiệm đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy của Trạm Y tế xã Kiểng Phước, huyện Gò Công Đông ngày 07/01/2022 đối với Trương Thanh T1 cho kết quả dương tính.

Tại bản cáo trạng số 37 /CT-VKS-GCĐ ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trương Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự. Phạt bị cáo Trương Thanh T1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại bị cáo T1 tiền Việt Nam: 1.287.000 đồng, trả lại anh Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B7-508.94; nhãn hiệu: YAMAHA; số loại: EXCITER 150; màu sơn: Xanh-Đen; số máy: G3D4E947450; số khung: 1010KY179217. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng thống nhất nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo T1 khai vào thời gian và địa điểm nêu trên, bị cáo có mua ma túy mang về để sử dụng, trên đường về bị Công an bắt giữ như Cáo trạng nêu là đúng. Bị cáo T1 nói lời nói sau cùng là bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo T1 tại phiên tòa phù hợp cáo trạng, Kết luận giám định, vật chứng, lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Bị cáo T1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật cấm, nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, bị cáo đã tìm mua, cất giữ ma túy trong người bị phát hiện. Số lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ được giám định có khối lượng là 0,8089 gam, loại Methamphetamine.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T2 hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”

Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận bị cáo Trương Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo T1 nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn ở địa phương. Bị cáo T1 là người sử dụng chất ma túy, cần thiết cách ly bị cáo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giúp bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy. Bị cáo chưa có tiền án,

tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo T1 xin nhận lại số tiền của bị cáo bị thu giữ 1.287.000 đồng. Anh T2 xin nhận lại xe mô tô hai bánh biển số 63B7-508.94. Xét thấy số tiền và xe mô tô không liên quan đến tội phạm, nên giao trả lại chủ sở hữu. Vật chứng còn lại là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với anh Nguyễn Hữu Đ2 có đến quán cà phê Anh t để rước bị cáo T1 về nhà, anh Đ2 hoàn toàn không biết việc bị cáo T1 mua ma túy để sử dụng nên không xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Thanh T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/01/2022.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao trả bị cáo Trương Thanh T1 tiền Việt Nam: 1.287.000 đồng.

Giao trả anh Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô hai bánh biển số 63B7-508.94, nhãn hiệu: YAMAHA, số loại EXCITER 150, màu sơn: Xanh-Đen, số máy: G3D4E947450, số khung: 1010KY179217.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 17 ghi ngày 29 tháng 01 năm 2022, có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thanh T2 (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Lê Thanh Niềm (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG, bên trong có 01 gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,6038 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại

Methamphetamine và 01 vỏ bao nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định; 01 hộp quẹt gas màu vàng- xanh, có mã số: 6971378410293.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo T1 phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THA.DS huyện Gò Công Đông;
- Cơ quan THA.HS huyện Gò Công Đông;
- Bị cáo; Người LQ
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng